

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012**

Thực hiện Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 06/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành Đề cương và Danh mục Báo cáo chuyên đề tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh Điện Biên báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

**Phần I**  
**BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HỢP  
TÁC XÃ NĂM 2012**

**I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ**

**1. Công tác xây dựng, ban hành, tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX**

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và tổ chức Hội nghị trực tuyến về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về kinh tế tập thể; Tỉnh ủy Điện Biên tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 56-KL/TW tới các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; ban hành Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014, đồng thời lãnh đạo kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên; chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy. UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 2469/KH-UBND ngày 10/7/2014 về thực hiện Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ, tập trung triển khai chương trình về khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh phù hợp với thực tế ngành, lĩnh vực và địa phương. Lãnh đạo các cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền tiếp tục thực hiện tốt công tác tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền phổ biến, quán triệt triển khai Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về kinh tế tập thể; Kết luận số 56-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 50-KL/TU của Tỉnh ủy; UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Chương trình hành động số 4248/CTr-UBND ngày



09/11/2020 về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Sau khi Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên.

Để cụ thể hóa các nhiệm vụ Thủ tướng giao tại Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Ủy ban nhân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1331/KH-UBND ngày 17/5/2016 triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ; văn bản số 1650/UBND-KT ngày 25/06/2018 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên hàng năm và 5 năm giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025, định hướng chiến lược phát triển kinh tế tập thể 10 năm giai đoạn 2021-2030. Nhằm hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 383/2015/NQ-HĐND ngày 10/11/2015 về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 491/KH-UBND ngày 03/3/2016 về tổ chức tìm hiểu mô hình hợp tác xã kiểu mới trên phạm vi toàn tỉnh; Kế hoạch hành động số 1817/KH-UBND ngày 16/6/2021 thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số 1984/KH-UBND ngày 28/6/2021 triển khai thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Thực hiện chủ trương phát triển cây Mắc ca bền vững, trở thành cây trồng đa mục đích chủ lực của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo của tỉnh, ngày 23/8/2021 UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2736/KH-UBND phát triển thí điểm Hợp tác xã Mắc ca giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Với mục tiêu đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể cả về số lượng và chất lượng, mở rộng phát triển mô hình hợp tác trong các ngành, lĩnh vực kinh tế nhất là trong nông thôn, nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, ngày 14/10/2016 Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể



tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020 và ngày 14/11/2016 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1433/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 24/4/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” đến năm 2020; Kế hoạch số 2196/KH-BCĐ ngày 14/8/2017 thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” đến năm 2020. Để giúp các HTX nâng cao năng lực quản lý, điều hành, bổ sung nhân lực có trình độ, tay nghề và kinh nghiệm quản lý ở các hợp tác xã nông nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 2354/KH-UBND ngày 27/8/2018 về việc triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp.

*(Chi tiết như Phụ lục I kèm theo)*

## **2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

- Thành lập và kiện toàn lại bộ máy quản lý nhà nước về Hợp tác xã: Do số lượng HTX không nhiều, đồng thời các Sở cũng như các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh còn rất khó khăn về biên chế nên các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hai cơ quan được UBND tỉnh phân công theo dõi hợp tác xã cấp tỉnh) và UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh đã bố trí cán bộ chuyên trách hoặc bố trí cán bộ kiêm nhiệm ở cơ quan, địa phương mình để thực hiện nhiệm vụ theo dõi, quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động của hợp tác xã.

- Việc thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại địa phương thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ: Tỉnh đã Thành lập Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên (do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban chỉ đạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó trưởng Ban thường trực, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã làm Phó trưởng Ban chỉ đạo) và đại diện lãnh đạo các sở ban ngành có liên quan là thành viên; Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện.

- Tình hình phối hợp giữa các cơ quan có liên quan (có Liên minh HTX) trong quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở các cấp: Các sở, ngành, theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh HTX tỉnh thường xuyên phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong công tác tham mưu cho tỉnh về xây dựng chương trình, kế hoạch, báo cáo, các văn bản hướng dẫn triển khai hỗ trợ phát triển KTTT, HTX và tổ chức thực hiện. Liên minh hợp tác xã và UBND huyện đã phối hợp trong việc tư vấn, hướng dẫn nhằm củng cố, đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã, cụ thể: Hướng dẫn tổ chức, củng cố lại hoạt động của hợp



tác xã và giải thể các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả, ngừng hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012; Xây dựng mô hình hợp tác xã liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chương trình OCOP nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm và nâng cao thu nhập cho thành viên.

### **3. Công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

- Vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành trong phối hợp thực hiện Luật HTX năm 2012:

UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về KTTT. Các sở: Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông vận tải,... quản lý nhà nước về hợp tác xã thuộc lĩnh vực được phân công. Tỉnh đã thường xuyên rà soát, ban hành các Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tại địa phương và giao phòng Tài chính - Kế hoạch và phòng Nông nghiệp thống nhất quản lý các vấn đề về hợp tác xã trên phạm vi huyện, thị xã, thành phố.

+ Thuận lợi: Được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục quản lý đăng ký kinh doanh, Cục phát triển HTX, sự phối hợp kịp thời giữa các cấp, các sở, ngành trên địa bàn tỉnh và các đơn vị cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về KTTT.

+ Khó khăn: Sự phối hợp giữa các sở ngành và Phòng Tài chính kế hoạch các huyện trong công tác thống kê số liệu chưa thật sự thống nhất.

- Công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX:

Từ năm 2013 đến nay, các sở, ngành đã chủ động xây dựng, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX như: Kế hoạch số 2469/KH-UBND thực hiện Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên, các Kế hoạch<sup>1</sup> và Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể từng năm.

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 3311/KH-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Kế hoạch số: 2354/KH-UBND ngày 27/8/2018 Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp; Kế hoạch số 2553/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển KTTT tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch hành động số 1817/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1984/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 2736/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thí điểm Hợp tác xã Mác ca giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, ...



Các chiến lược, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được tỉnh xây dựng theo đúng hướng dẫn của trung ương, đảm bảo kịp thời, sát với tình hình thực tế tại địa phương.

- Công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX, liên hiệp hợp tác xã (LHHTX); tình hình chia, tách, hợp nhất, sáp nhập HTX, LHHTX trên địa bàn:

- + Tỉnh Điện Biên thống nhất áp dụng các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, các cấp, các ngành không ban hành và quy định thêm bất cứ một văn bản pháp quy nào liên quan đến việc thành lập và hoạt động của HTX, từ đó tạo điều kiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, khuyến khích KTTT tỉnh Điện Biên mà nòng cốt là HTX được quan tâm phát triển và có chuyển biến tích cực.

- + Công tác hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và thực hiện các Nghị định, Thông tư của các Bộ, ngành trung ương: Khi có vướng mắc, không thống nhất giữa các quy định, các sở, ngành thuộc tỉnh đã kịp thời phát hiện và có những kiến nghị, đề nghị các Bộ, ngành trung ương làm rõ để địa phương có căn cứ tổ chức thực hiện.

- + Tình hình chia tách, hợp nhất, sáp nhập các HTX, LHHTX trên địa bàn: Từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực đến nay, trên địa bàn tỉnh có 01 HTX làm thủ tục sáp nhập.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu về KTTT, HTX, giải quyết thủ tục hành chính và báo cáo cho các HTX:

- + Căn cứ kế hoạch hướng dẫn, triển khai chuẩn hóa dữ liệu HTX của Cục quản lý đăng ký kinh doanh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát số liệu và chuyển đổi dữ liệu HTX vào Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký HTX theo hướng dẫn của cục, kể từ ngày 28/5/2019 khi Hệ thống đăng ký Quốc gia về đăng ký HTX được chính thức triển khai trên phạm vi cả nước, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành cấp đăng ký HTX trên Hệ thống đăng ký Quốc gia về đăng ký Hợp tác theo đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính.

- + Do Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký Hợp tác xã mới triển khai và vận hành từ giữa năm 2019 nên công tác ứng dụng, chuyển đổi và khai thác dữ liệu chưa được thuận lợi so với mức độ ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

- Tình hình triển khai thủ tục chuyển đổi các HTX, LHHTX chưa chuyển đổi và giải thể các HTX, LHHTX ngừng hoạt động theo Luật HTX năm 2012:

- + Giai đoạn 2013-2021 số HTX chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012 là 42 HTX, giải thể cho 79 HTX, Số HTX ngừng hoạt động khó khăn trong giải thể là 41 HTX.



+ Những khó khăn trong thực hiện thủ tục giải thể HTX: Thủ tục giải thể còn rườm rà, phức tạp, chi phí cho việc giải thể tự nguyện còn cao cụ thể: Theo quy định của Luật HTX năm 2012 muốn giải thể HTX, ngoài việc tổ chức đại hội thành viên xin ý kiến thành viên về việc giải thể thì trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra quyết định giải thể, hội đồng giải thể cần có trách nhiệm thông báo việc giải thể tới cơ quan nhà nước, đăng báo địa phương nơi HTX hoạt động trong 3 số liên tiếp về việc giải thể... Tuy nhiên, phần lớn các HTX ngừng hoạt động đều không còn vốn chung để tiến hành các thủ tục giải thể này. Vì thế mà tình trạng các HTX ngừng hoạt động nhưng không thực hiện các thủ tục giải thể đã diễn ra trong nhiều năm nay, không được giải quyết triệt để; HTX còn nợ thuế, nợ các tổ chức tín dụng khác, nợ thành viên dẫn đến không giải thể được; Do ngừng hoạt động đã lâu nên hồ sơ, giấy tờ, con dấu, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của HTX bị thất lạc hoặc bị mất; Một số HTX chưa đăng ký mã số thuế nên có tư tưởng ỷ lại không tiến hành giải thể.

- Việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, LHHTX và các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật: Hiện trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật của HTX, LHHTX và các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT; thực hiện tổng kết, đánh giá định kỳ và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã:

+ Hàng năm Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh đã tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Liên minh hợp tác xã và các cơ quan chức năng có liên quan đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật Hợp tác xã. Qua quá trình kiểm tra, nắm tình hình thấy: Các HTX đều được thành lập và đăng ký kinh doanh theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về HTX; Thành viên HTX là cá nhân, hộ gia đình có năng lực hành vi dân sự, tự nguyện góp vốn, góp sức tham gia thành lập hợp tác xã, đa số các hợp tác xã đều tổ chức đại hội thành viên đúng quy định, thông qua việc kiểm tra, nắm tình hình kịp thời phát hiện những sai sót và nhắc nhở, yêu cầu các HTX khắc phục những tồn tại.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo của HTX, LHHTX, các cơ quan có liên quan theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá phân loại HTX và các quy định hiện hành: Thực hiện chế độ báo cáo của cơ quan đăng ký hợp tác xã các huyện, thị xã, thành phố còn chưa nghiêm túc, còn phải đôn đốc thường xuyên.

*(Chi tiết như Phụ lục II kèm theo)*

#### **4. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước**



**4.1.** Tình hình đăng ký, phân bổ vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách nhà nước khác của địa phương cho khu vực KTTT, HTX từ năm 2013 đến năm 2021:

Tổng kinh phí hỗ trợ HTX giai đoạn từ 2013-2021 là 38.860,7 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ là 13.057,6 triệu đồng, bao gồm: hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực 100 triệu đồng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 1.147,4 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới: 2.379 triệu đồng; hỗ trợ tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 3.990 triệu đồng; hỗ trợ thành lập mới: 11,2 triệu đồng; hỗ trợ tổ chức lại hoạt động hợp tác xã: 30 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT: 1.290 triệu đồng; hỗ trợ ưu đãi tín dụng: 3.840 triệu đồng; hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: 270 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ là 25.803,1 triệu đồng, bao gồm: hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực 515,5 triệu đồng; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: 696 triệu đồng; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới: 550 triệu đồng; hỗ trợ tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: 11.852 triệu đồng; hỗ trợ tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển KT-XH: 1.655 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT: 4.625 triệu đồng; hỗ trợ Ưu đãi tín dụng: 2.109 triệu đồng; hỗ trợ về chế biến sản phẩm: 259,6 triệu đồng; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ: 3.541 triệu đồng.

**4.2.** Kết quả thực hiện theo các nội dung của Điều 6 Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025:

- Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:

- + Giai đoạn 2013-2021 đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành, kiến thức nâng cao năng lực quản trị, kinh doanh, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo hiểm xã hội cho chủ nhiệm (giám đốc), kế toán trưởng, trưởng ban kiểm soát các HTX cho 1.729 lượt người tham gia, kinh phí thực hiện 615,5 triệu đồng. Thông qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn, cán bộ quản lý HTX đã tiếp thu được các kiến thức trong quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, góp phần nâng cao tổ chức quản lý và điều hành hoạt động của HTX, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

- + Triển khai Quyết định số 1231/QĐ-BNN-KTHT ngày 09/4/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 28/8/2018, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành kế hoạch số 2354/KH-UBND về triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở Hợp tác xã Nông nghiệp, hỗ



trợ 04 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX cho 04 hợp tác xã (Hợp tác xã DVTH Thanh Yên, HTX nông nghiệp công nghệ cao Bản Mé huyện Điện Biên; Hợp tác xã Thành Đạt, Hợp tác xã Hoàng Tâm huyện Mường Chà) với kinh phí hỗ trợ 324,7 triệu đồng.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:

+ Trong những năm qua, tỉnh đã tích cực tư vấn giúp đỡ và hỗ trợ cho các HTX tham gia các Hội chợ thương mại ở trong và ngoài tỉnh, thương mại điện tử nhằm tạo điều kiện cho các HTX giới thiệu, quảng bá, trưng bày giới thiệu sản phẩm, ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, từng bước khẳng định được thương hiệu sản phẩm, mở rộng thị trường, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của HTX, tăng thêm thu nhập cho thành viên, người lao động trong HTX; tổ chức 01 đoàn cán bộ Liên minh HTX và cán bộ quản lý HTX tham quan học tập tại Thái Lan; tổ chức cho 106 lượt HTX thành viên tham gia các hội chợ thương mại ở trong và ngoài nước với tổng kinh phí hỗ trợ 1.843,4 triệu đồng.

+ Ngoài ra, tỉnh còn cung cấp thông tin về thị trường và xúc tiến thương mại cho các HTX; tổ chức gian hàng trưng bày, giới thiệu sản phẩm cho các HTX.

- Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Giai đoạn 2013 - 2021 có 15 HTX được hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới với số tiền 2.929 triệu đồng. các HTX đã làm chủ được quy trình ứng dụng khoa học kỹ thuật góp phần chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn, gia tăng giá trị sản xuất.

- Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX:

+ Dư nợ tín dụng đối với khu vực KTTT năm 2013 là 2.891 triệu đồng. Đến thời điểm 31/8/2021 dư nợ cho vay KTTT là 9.021 triệu đồng; tăng 3,12 lần so với năm 2013 với số khách hàng còn dư nợ là 10 khách hàng. Trong đó chủ yếu là cho vay ngắn hạn, chiếm 75,45%/tổng dư nợ. Ước 31/12/2021 dư nợ cho vay đạt 12.200 triệu đồng. Doanh số cho vay từ năm 2013 đến 31/8/2021 đạt 109.776 triệu đồng. Trong đó: doanh số cho vay đối với hợp tác xã đạt 109.720 triệu đồng (chủ yếu là HTX thương mại, dịch vụ chiếm 44,35%; HTX nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 30,71%; HTX giao thông vận tải chiếm 18,71% và HTX xây dựng chiếm 6,23% doanh số cho vay).

+ Để tạo điều kiện cho HTX có dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng năng lực sản xuất, kinh doanh được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho các thành viên và người lao động trong HTX. Liên minh HTX tỉnh tư vấn, hỗ trợ cho các HTX vay vốn ở 3 nguồn: Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm (Kênh Liên minh HTX Việt Nam), Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của Trung ương. Dự kiến giai đoạn 2013 - 2021: Liên minh HTX tỉnh tư vấn giúp đỡ, hỗ trợ làm thủ tục, hồ sơ vay vốn và giải ngân 40 dự án của HTX và tổ hợp tác vay vốn từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh với số vốn vay là 15.842 triệu đồng, trong đó có 9 THT được vay với số vốn vay 736 triệu đồng, 2



HTX vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Trung ương với tổng số vốn là 9.643 triệu đồng.

- Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội: Giai đoạn 2013 - 2021, Tỉnh đã tạo điều kiện cho 7 HTX tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội với tổng số vốn được hỗ trợ là 1.655 triệu đồng.

- Chính sách thành lập mới HTX, LHHTX: Nhằm giúp các HTX thành lập mới, HTX thành lập trước ngày 01/7/2013 tổ chức lại hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã được thuận lợi, Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ và hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã; Cung cấp thông tin, tư vấn về pháp luật cho hợp tác xã. Hỗ trợ thành lập mới cho 28 HTX với tổng kinh phí là 11,2 triệu đồng, tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012 cho 24 HTX với tổng kinh phí hỗ trợ là: 30 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Giai đoạn 2013-2021 có 17 HTX được hỗ trợ xây dựng nhà xưởng, kho lưu trữ hàng hóa, trụ sở, khu chế biến sản phẩm, làm nhà lưới.... với tổng kinh phí là 5.915 triệu đồng.

- Chính sách giao đất, cho thuê đất: Nhằm tạo điều kiện cho các HTX có đất để xây dựng trụ sở, nhà kho, sân phơi, cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ thành viên sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, thuê đất để phát triển sản xuất kinh doanh, đến thời điểm 31/12/2021 có 03 HTX được giao đất không thu tiền sử dụng đất với tổng diện tích đất là 2.825,2 m<sup>2</sup>, có 04 HTX được thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm với tổng diện tích đất thuê là 39.046,4 m<sup>2</sup>.

- Chính sách ưu đãi về tín dụng: Liên minh HTX tỉnh đã tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp được tiếp cận và vay vốn ưu đãi tín dụng từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh. Giai đoạn 2013 - 2021 tư vấn, hỗ trợ làm thủ tục, hồ sơ vay vốn và giải ngân cho 34 dự án của HTX và THT vay vốn từ nguồn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh với số vốn vay là 5.949 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh: 01 HTX được hỗ trợ 30 ha lúa bị thiệt hại do mưa đá với tổng kinh phí 270 triệu đồng.

- Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm: Tỉnh đã hỗ trợ cho 1 HTX với số kinh phí được hỗ trợ là 259,6 triệu đồng (hỗ trợ HTX triển khai đề án OCOP năm 2019, sản xuất đóng bao bì nhãn mác sản phẩm bánh Khẩu xén, Chí chộp).

- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và thành viên trong HTX: Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động và thành viên trong HTX được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên do chưa có người lao động và thành viên trong HTX làm thủ tục với cơ quan bảo hiểm xã hội nên chưa nhận được hỗ trợ.



- Chính sách ưu đãi về thuế, phí và lệ phí: Thực hiện ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách miễn giảm thuế đối với HTX theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, cơ quan Thuế đã thực hiện tốt việc miễn giảm thuế cho các hợp tác xã.

- Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp: Nhằm hỗ trợ các HTX xây dựng mô hình sản xuất gắn với chuỗi giá trị, Tỉnh đã hỗ trợ cho 12 HTX với tổng kinh phí thực hiện là 3.541 triệu đồng bằng nguồn ngân sách trung ương để mua máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh của HTX.

- Chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp mua bảo hiểm nông nghiệp qua HTX: Theo Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, tỉnh không thuộc địa bàn được hỗ trợ chính sách hỗ trợ này.

*(Chi tiết như phụ lục III kèm theo)*

**4.3.** Tình hình triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025"

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1984/KH-UBND ngày 28/6/2021 triển khai thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, triển khai Đề án trên địa bàn tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, liên minh HTX tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố lựa chọn tối đa 5 HTX thực hiện thí điểm của tỉnh năm 2021, hiện cơ quan chủ trì đã phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổng hợp đề xuất và tiến hành lựa chọn các mô hình HTX đảm bảo đúng theo tiêu chí của Đề án.

**4.4** Tình hình hỗ trợ các tổ hợp tác trong giai đoạn 2013-2021

Giai đoạn 2013-2021 đã hỗ trợ cho 9 THT được vay với số vốn vay 736 triệu đồng để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

## **5. Tình hình hợp tác quốc tế**

Tỉnh Điện Biên chưa có sự hỗ trợ, giúp đỡ nào của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển kinh tế tập thể về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, nâng cấp chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước.

## **II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KTTT, HTX TỪ KHI LUẬT HTX NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH**

### **1. Tình hình phát triển HTX, LHHTX**

#### **1.1. Số lượng và thành viên của HTX trong giai đoạn 2013-2021**

Trên địa bàn tỉnh Điện Biên hiện chưa có liên hiệp hợp tác xã.



Số lượng HTX dự kiến đến 31/12/2021 là 264 HTX (tăng 113 HTX so với năm 2013), trong đó có 201 HTX đang hoạt động, 63 HTX ngừng hoạt động; giai đoạn 2013-2021 có 205 HTX thành lập mới, 41 HTX chuyển đổi, 77 HTX giải thể, sáp nhập 01 HTX.

Số thành viên HTX dự kiến đến 31/12/2021 là 10.335 người (giảm 12.177 người so với năm 2013). Số lượng lao động dự kiến đến 31/12/2021 là 9.662 người (giảm 13.088 người so với năm 2013). Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa có thành viên là pháp nhân tham gia vào HTX; Số thành viên, lao động giảm do thành viên chấm dứt tư cách ở các hợp tác xã giải thể, sáp nhập và củng cố, tổ chức lại hợp tác xã.

Tổng vốn điều lệ của HTX là 651.603 triệu đồng (tăng 431.628 triệu đồng so với năm 2013), bình quân 2.468 triệu đồng/HTX; bình quân vốn góp của thành viên là 63 triệu đồng; số thành viên góp vốn 10.335 người.

Số lượng HTX chia theo các lĩnh vực như sau:

- HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp: 181 HTX với 7.349 thành viên, vốn điều lệ 417.713 triệu đồng.

- HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 19 HTX với 2.316 thành viên, vốn điều lệ 31.831 triệu đồng.

- HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ: 19 HTX với 170 thành viên, vốn điều lệ 47.750 triệu đồng.

- HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng: 39 HTX với 360 thành viên, vốn điều lệ 116.351 triệu đồng.

- HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải: 6 HTX với 140 thành viên, vốn điều lệ 37.958 triệu đồng.

## **1.2. Tổ chức, quản lý HTX**

- Các mô hình tổ chức quản lý HTX trong giai đoạn 2013 - 2021

Các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đáp ứng các quy định về tổ chức bộ máy theo Luật Hợp tác xã, với cơ cấu tổ chức gồm: Hội đồng quản trị, hầu hết HTX có số lượng thành viên HĐQT là 3 thành viên, 1 HTX có 9 thành viên; hầu hết các HTX có 1 Kiểm soát viên, một số HTX có số lượng 30 thành viên trở lên bầu Ban kiểm soát gồm 2 thành viên. Các HTX đều áp dụng mô hình Hội đồng quản trị HTX kiêm Ban Giám đốc của HTX (Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc HTX).

- Việc tuân thủ điều lệ HTX, tổ chức đại hội thành viên HTX theo quy định

Nhìn chung các HTX tuân thủ Điều lệ HTX, tổ chức đại hội thành viên HTX theo quy định. Các nội dung như: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động trong năm; báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên); báo cáo tài chính; phương án phân phối lợi nhuận; phương án đầu tư phát triển SXKD; sửa đổi, bổ sung Điều lệ,... và các nội dung quan trọng khác đều



được thông qua tại Đại hội thành viên HTX, tuy nhiên vẫn còn một số HTX không tổ chức đại hội thành viên hàng năm.

- Về số lượng và chất lượng cán bộ quản lý trong các HTX trong giai đoạn 2013-2021: Tổng số cán bộ quản lý HTX ước đến 31/12/2021 là 1.056 người, tăng 480 người so với năm 2013; số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 528 người, tăng 356 người so với năm 2013; số cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học là 158 người tăng 144 người so với năm 2013.

- Việc thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh hàng năm của HTX: Do thực trạng quy mô của HTX trên địa bàn tỉnh đa số còn nhỏ, số lượng thành viên ít nên chưa thực hiện công tác kiểm toán trong HTX. Công tác báo cáo tài chính, phương án sản xuất kinh doanh hàng năm của HTX được đa số các HTX chấp hành.

### **1.3. Hiệu quả hoạt động của HTX**

- Sự phát triển về vốn và tài sản của HTX trong giai đoạn 2013-2021: Tổng vốn hoạt động đến nay là 651.603 triệu đồng (tăng 431.628 triệu đồng/HTX so với năm 2013)

- Sự phát triển các loại hình dịch vụ, các hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX trong giai đoạn 2013-2021: Một số HTX đã thực hiện việc cung ứng đầu vào, hỗ trợ kỹ thuật, đặc biệt là việc cung ứng và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên HTX. Bên cạnh đó một số HTX hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho các khách hàng không phải là thành viên HTX.

- Sự phát triển về doanh thu của HTX và lợi nhuận của HTX giai đoạn 2013-2021:

+ Dự kiến đến thời điểm 31/12/2021 doanh thu bình quân một HTX là 1.699 triệu đồng, tăng 389 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2013, trong đó doanh thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho thành viên là 850 triệu đồng tăng 588 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2013, doanh thu từ việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho đối tượng không phải là thành viên HTX là 849 triệu đồng giảm 199 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2013; lợi nhuận bình quân của hợp tác xã dự kiến đến ngày 31/12/2021 là 150 triệu đồng tăng 54,5 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2013.

+ HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp: Doanh thu bình quân của hợp tác xã đạt 1.319,4 triệu đồng/hợp tác xã/năm; lãi bình quân đạt 211 triệu đồng/hợp tác xã/năm; thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong các hợp tác xã đạt mức 35,4 triệu đồng/người/năm.

+ HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Doanh thu bình quân đạt 1.096 triệu đồng/hợp tác xã/năm; lãi bình quân đạt 106,4 triệu đồng/hợp tác xã/năm, thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong các hợp tác xã đạt mức 27,3 triệu đồng/người/năm.

+ HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ: Doanh thu bình quân đạt 997 triệu đồng/hợp tác xã/năm; lãi bình quân đạt 96,8 triệu đồng/hợp



tác xã/năm, thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong các hợp tác xã đạt mức 23 triệu đồng/người/năm.

+ HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng: Doanh thu bình quân của các hợp tác xã xây dựng đạt 1.391 triệu đồng/hợp tác xã/năm, lãi bình quân đạt 162 triệu đồng/hợp tác xã/năm, thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong hợp tác xã đạt 39,2 triệu đồng/người/năm.

+ HTX hoạt động trong lĩnh vực vận tải: Doanh thu bình quân của hợp tác xã vận tải đạt 3.039,3 triệu đồng/hợp tác xã/năm, lãi bình quân đạt 126 triệu đồng/hợp tác xã/năm, thu nhập bình quân của thành viên và lao động trong hợp tác xã đạt 76 triệu đồng/người/năm.

- Việc thực hiện phân phối thu nhập của HTX: Tình hình trích lập các quỹ theo luật và các quỹ khác của HTX cũng như việc quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của các HTX cơ bản tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ HTX. Chưa có trường hợp xảy ra tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến tài chính, tài sản của HTX.

- Về tạo việc làm trong giai đoạn 2013-2021: Các HTX đã tạo việc làm cho 8.498 thành viên HTX, cho 1.164 lao động không phải là thành viên HTX. Có 147 người được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, tăng 78 người so với năm 2013.

- Thu nhập của thành viên, người lao động của HTX, trong giai đoạn 2013-2021: Dự kiến đến 31/12/2021 thu nhập bình quân của thành viên, người lao động thường xuyên là 44 triệu đồng/năm, tăng 28 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2013.

- Đóng góp của khu vực HTX vào ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2013-2021: Năm 2021 các HTX đã đóng góp vào ngân sách ước đạt 5.129 triệu đồng; đóng góp của khu vực KTTT, HTX vào GDP của tỉnh đạt 0,66% trên địa bàn tỉnh. Hoạt động của các HTX đã thực sự thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, bước đầu gắn kết và lồng ghép được với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn, tạo mối liên kết, hợp tác giữa các cơ sở sản xuất nhỏ với nhau.

- Mức độ HTX quan tâm tới giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, cung cấp thông tin cho thành viên, người lao động trong HTX và cả người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng của HTX: HTX đã quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng tay nghề cho thành viên, người lao động, tuyên truyền thông tin, phổ biến, giới thiệu những giá trị, nguyên tắc và lợi ích của thành viên khi tham gia vào HTX, Liên hiệp HTX; giáo dục tinh thần tự chủ, tự giác, trách nhiệm với HTX, với cộng đồng thành viên và xã hội...

- Mức độ đóng góp của hợp tác xã đối với cộng đồng, xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo, an sinh xã hội, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường trên địa bàn hoạt động:

Trong thời gian qua, các HTX đã phát triển về số lượng cũng như hiệu quả hoạt động được nâng cao, với các loại hình dịch vụ thúc đẩy sản xuất kinh



doanh ở khu vực nông thôn phát triển. Các HTX nông nghiệp đã phát huy được vai trò tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ, cách làm cho bà con nông dân, ứng dụng có hiệu quả các tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, ngày càng đóng vai trò quan trọng, chủ động hình thành các đội, tổ xây dựng cùng với chính quyền địa phương tham gia xây dựng, hoàn thành nhiều km kênh mương, cứng hóa nhiều km giao thông nội đồng. Sự phát triển của các HTX trên địa bàn tỉnh luôn gắn với quá trình xây dựng nông thôn mới với mục tiêu hoạt động chủ yếu cung cấp các sản phẩm dịch vụ để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các hộ thành viên và hộ nông dân trên địa bàn. Một số HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức hoạt động dịch vụ cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... Trong quá trình hoạt động một số HTX đã đầu tư, đóng góp công sức, kinh phí nâng cấp hệ thống: Điện, đường, trường, trạm, tu sửa, nâng cấp hệ thống kênh mương thủy lợi, giao thông nội đồng phục vụ trực tiếp cho đời sống và sản xuất của thành viên và cộng đồng dân cư, điển hình là các HTX chuyên đổi ở vùng lòng chảo huyện Điện Biên. Ở địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới đã cơ bản đạt tiêu chí số 13. Trong 19 tiêu chí, HTX đã tham gia trực tiếp vào tiêu chí tổ chức sản xuất (có HTX hoạt động theo Luật HTX 2012) và gián tiếp vào tiêu chí thu nhập, hộ nghèo, giao thông, thủy lợi, chợ nông thôn, cơ cấu lao động. Thông qua hoạt động của các HTX đã góp phần tạo việc làm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế hộ, qua đó nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của người dân nông thôn, tham gia giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp.

- Xếp loại hoạt động hiệu quả của HTX theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX: Trong số HTX đang hoạt động năm 2020, hợp tác xã loại khá, giỏi là 70 HTX; loại trung bình là 100 HTX; loại yếu kém là 17 HTX.

*(Chi tiết như phụ lục IV, V, VI kèm theo)*

## **2. Tình hình phát triển của tổ hợp tác từ năm 2013 đến 2021**

- Về số lượng: Tổng số tổ hợp tác: 470 tổ (tăng 184 tổ so với năm 2013) với tổng số 4.045 thành viên tham gia (tăng 1.185 thành viên so với năm 2013); trong đó: Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản: 418 tổ (chiếm 89%); phi nông nghiệp: 52 tổ (chiếm 11%). Hoạt động của hầu hết các tổ hợp tác nhằm hỗ trợ, trao đổi thông tin, kinh nghiệm, kỹ thuật trong sản xuất cho các thành viên trong tổ tạo điều kiện cho các hộ thành viên phát triển sản xuất. Thông qua hoạt động của các tổ hợp tác đã góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và thu nhập cho các tổ viên. Năm 2021, doanh thu bình quân của Tổ hợp tác đạt 122 triệu đồng (tăng 83 triệu đồng so với năm 2013); lãi bình quân đạt 26,5 triệu đồng (tăng 14,5 triệu đồng so với năm 2013).

*(Chi tiết như phụ lục IV kèm theo)*

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Kết quả đạt được**



**1.1. Trong xây dựng, ban hành và phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012**

Các sở, ngành, Liên minh HTX, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, công chức, viên chức, các tầng lớp nhân dân về Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật; tư vấn, hỗ trợ thành lập mới và tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý các HTX NN trên địa bàn tỉnh.

Thông qua công tác tuyên truyền và thực tế triển khai thi hành luật HTX năm 2012, nhận thức của cán bộ, đảng viên các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và một bộ phận quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò của KTTT trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được nâng lên. Nhiều địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã ý thức được KTTT-nòng cốt là HTX và là thành phần không thể thiếu trong cơ cấu thành phần kinh tế của địa phương, có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập, tạo việc làm, thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

**1.2. Trong tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

Công tác thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại địa phương theo đúng tinh thần Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/5/2020: Tỉnh đã Thành lập Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên (do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban chỉ đạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư làm Phó trưởng Ban thường trực, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã làm Phó trưởng Ban chỉ đạo) và đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành có liên quan là thành viên; Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể đã ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tại địa phương và giao phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc phòng Nông nghiệp thống nhất quản lý các vấn đề về hợp tác xã trên phạm vi huyện, thị xã, thành phố.

Một số huyện chưa thành lập Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể của địa phương mình.

**1.3. Trong tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

Các cấp chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT, HTX; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX tỉnh trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia HTX, phối hợp thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể được phát huy, tích cực tham gia hỗ trợ, cung cấp dịch vụ, tư vấn giúp HTX ổn định và phát triển.

**1.4. Trong thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước**



Công tác triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ HTX được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Đã gắn việc thi hành Luật HTX năm 2012 với nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (Hiện có 10 HTX nông nghiệp sở hữu 17 sản phẩm OCOP, trong đó: 02 sản phẩm 4 sao, 15 sản phẩm đạt 3 sao). Một số ít hợp tác xã ứng dụng công nghệ trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Hiện tại có 3 HTX liên kết sản xuất theo chuỗi như: Chuỗi cung ứng gạo của HTX Thanh Yên, Chuỗi cung ứng dừa an toàn của HTX Na Sang Mường Chà, Chuỗi sản phẩm mật ong Điện Biên của HTX mật ong Điện Biên

### **1.5. Trong hợp tác quốc tế**

Khu vực KTTT, HTX của tỉnh chưa có mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, đối tác quốc tế.

**1.6. Tình hình HTX chấp hành các quy định của pháp luật và sự phát triển của phong trào HTX.**

Đa số các HTX đều chấp hành các quy định của pháp luật, Luật HTX năm 2012 như thành lập mới; tổ chức, đăng ký lại HTX; các quyền lợi và nghĩa vụ cơ bản của HTX, thành viên được đảm bảo; các nguyên tắc tổ chức hoạt động của HTX được tôn trọng,...

KTTT của tỉnh mà nòng cốt là các HTX đã có những chuyển biến tích cực và đã đạt được những kết quả khá rõ nét. Trong tổ chức, hoạt động, nhiều HTX đã nỗ lực vươn lên, đổi mới tổ chức và nội dung hoạt động, mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng đa ngành, đa nghề; hiệu quả sản xuất kinh doanh dần được nâng lên. Triển khai xây dựng các mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị; liên kết, tham gia chuỗi giá trị ở các HTX được tăng cường. Một số chính sách đối với khu vực KTTT được triển khai hỗ trợ thiết thực, có hiệu quả. KTTT đã và đang khẳng định được vị trí, vai trò trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **2.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có liên quan**

**2.1.1 Xây dựng, ban hành và phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012**

Công tác tổ chức triển khai, quán triệt Luật HTX năm 2012 mặc dù được chú trọng chỉ đạo, song vẫn còn một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thấy hết vị trí, vai trò, tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Việc nắm bắt kiến thức về Luật Hợp tác xã 2012 và các văn bản có liên quan đối với lãnh đạo quản lý và thành viên hợp tác xã còn hạn chế. Một số hợp tác xã chuyển đổi mang tính hình thức, việc góp vốn điều lệ vào hợp tác xã rất thấp do vậy vốn lưu động của hợp tác xã không cao, sự chuyển biến về hoạt động của các hợp tác xã sau chuyển đổi chưa rõ rệt. Vẫn còn các hợp tác xã chuyên ngành mang tính chất kinh tế hộ gia đình, chưa có ảnh hưởng lớn đến



tình hình sản xuất chung và chưa có sức lan tỏa trong cộng đồng, chưa phản ánh hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

#### 2.1.2. Trong tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, HTX

Về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ tư vấn, kiểm tra, theo dõi tổng hợp lĩnh vực KTTT, HTX còn kiêm nhiệm. Các cơ quan quản lý nhà nước chưa bố trí được cán bộ chuyên trách trực tiếp theo dõi KTTT thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, chỉ phân công làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên chưa có nhiều thời gian nghiên cứu, tham mưu, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTTT. Hầu hết đội ngũ cán bộ tư vấn, kiểm tra không được đào tạo đúng ngành, lĩnh vực, mà chủ yếu tự nghiên cứu hoặc được đào tạo thông qua các lớp ngắn ngày, qua thực tiễn để có kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

#### 2.1.3. Trong tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX

- Nhận thức của một số cán bộ trong các cấp, các ngành về mô hình HTX, THT và Luật HTX còn hạn chế; chưa thấy rõ vai trò và đóng góp của HTX, tổ hợp tác trong việc phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Công tác quản lý Nhà nước về KTTT ở một số huyện, thị chưa được chú trọng. Một số cấp ủy, chính quyền, tổ chức đoàn thể còn chưa thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT; chậm xử lý những tồn tại, vướng mắc liên quan đến hợp tác xã. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia xây dựng và phát triển KTTT ở các cấp, các tổ chức đoàn thể chưa sâu rộng.

#### 2.1.4. Trong thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước:

Chính sách hỗ trợ phát triển hợp chưa thực sự tác động mạnh đến các hợp tác xã. Số lượng HTX được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách rất thấp, chủ yếu tập trung vào nhóm chính sách về hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa,... Một số chính sách đã ban hành nhưng việc triển khai áp dụng còn nhiều bất cập trong tiêu chí thụ hưởng dẫn tới khó khăn khi tiếp cận.

#### 2.1.5. Trong phát triển hợp tác quốc tế

Khu vực KTTT, HTX của tỉnh chưa có mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, đối tác quốc tế.

### 2.2. Đối với HTX, thành viên HTX

- Về nguyên tắc cơ bản của HTX: đa số các HTX chưa quan tâm tới giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, cán bộ quản lý, người lao động.

- Về thực hiện quyền và nghĩa vụ cho các thành viên hợp tác xã: hợp tác xã đáp ứng được 100% nhu cầu về sản phẩm dịch vụ của thành viên; thành viên không bị hạn chế về quyền tham gia, biểu quyết các hoạt động của hợp tác xã; tuy nhiên, việc đóng bảo hiểm cho thành viên, người lao động vẫn chưa được các hợp tác xã thực hiện.



- Phần lớn HTX thiếu điều kiện cơ sở hạ tầng như trụ sở làm việc, xưởng sơ chế, kho bảo quản sản phẩm,... Vốn của các HTX thấp, hiệu quả sử dụng không cao, một số HTX chưa minh bạch trong quản lý tài chính dẫn tới thiếu niềm tin của thành viên trong việc huy động vốn. Trong khi HTX chưa thiết lập được mối quan hệ tín dụng thường xuyên với các ngân hàng nên gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận vốn để mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Một số HTX hiểu chưa đúng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của mô hình HTX theo Luật Hợp tác xã, giữa HTX với loại hình doanh nghiệp khác

- Công tác thông tin báo cáo chưa được thực hiện nghiêm túc; cán bộ theo dõi HTX cấp huyện chủ yếu là kiêm nhiệm nên công tác tổng hợp, tham mưu triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ đối với HTX chưa kịp thời, hiệu quả.

- Hầu hết các HTX chưa đảm bảo các điều kiện thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước.

### **3. Bài học kinh nghiệm**

*Một là*, coi trọng và thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết, các Chỉ thị, Kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể.

*Hai là*, cán bộ làm công tác tham mưu phải thường xuyên nghiên cứu, đề xuất kịp thời, có hiệu quả với cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành về cơ chế chính sách và biện pháp tổ chức triển khai thực hiện, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các THT, HTX.

*Ba là*, công tác tổ chức, thực hiện Nghị quyết cần sự tập trung cao độ, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền, sự tham gia tích cực và phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể. Thực hiện tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, phổ biến mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến để nhân rộng.

*Bốn là*, công tác tư vấn, hỗ trợ đối với kinh tế hợp tác, HTX phải được các cấp, các ngành quan tâm, coi trọng, việc tư vấn hỗ trợ phải thiết thực, có hiệu quả. Thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn của HTX.

*Năm là*, các chủ trương, quan điểm về phát triển kinh tế tập thể trong Nghị quyết, Kết luận cần vận dụng sáng tạo và bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền các cấp; hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; sự phối kết hợp chặt chẽ của các sở, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận ủng hộ của toàn xã hội đối với kinh tế tập thể.

*Sáu là*, công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật Hợp tác xã phải được thực hiện định kỳ, chấn chỉnh kịp thời những trường hợp vi phạm cũng như hoạt động yếu kém, từ đó mới góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của quản lý nhà nước nói riêng và hoạt động của khu vực HTX nói chung.



## 4. Giải pháp

### 4.1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về KTTT, HTX

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, thành phố tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về phát triển KTTT, nhất là Luật HTX năm 2012 và các văn bản liên quan, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và khẳng định vị trí, vai trò và tầm quan trọng của KTTT, HTX đối với đời sống kinh tế - xã hội của địa phương. Đưa kinh tế tập thể thực sự là thành phần kinh tế quan trọng, góp phần cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân, bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Phát triển KTTT phải gắn với tái cơ cấu nền kinh tế đất nước, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình mục tiêu quốc gia khác.

- Xây dựng các chương trình chuyên đề về KTTT, HTX trên hệ thống đài Truyền thanh - Truyền hình từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng và tham quan học tập.

### 4.2. Quản lý Nhà nước về KTTT, HTX

Tiếp tục củng cố vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, HTX các cấp đảm bảo tính tổ chức thống nhất, đồng bộ và xuyên suốt trong công tác chỉ đạo, phối hợp, điều hành giữa Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX ở cấp tỉnh và huyện, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã thành phố trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX; Đưa phát triển KTTT, HTX là một trọng tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng; Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX...

Xây dựng cơ chế hợp tác, liên kết, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể, hội, hiệp hội. Quan tâm kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động KTTT, HTX để nắm bắt sát tình hình, dự báo xu hướng phát triển KTTT, HTX; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT.

**4.3. Hoàn thiện thể chế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi để kinh tế tập thể phát triển.**

Tiếp tục rà soát cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo môi trường thông thoáng cho các thành phần kinh tế phát triển; vận dụng tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương để hỗ trợ kinh phí, liên kết tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu,... kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện để khu vực KTTT, HTX phát triển bền vững.

Khuyến khích HTX đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, chuyên đổi số, mở rộng thị trường, cải thiện điều kiện làm việc, thu nhập của người lao động,



tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội của HTX. Có cơ chế để các HTX đủ năng lực, điều kiện được tham gia thực hiện một số nội dung của các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình đầu tư công.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch.

**4.4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát triển quy mô sản xuất của các HTX**

- Tăng cường hướng dẫn các tổ chức KTTT củng cố tổ chức; xây dựng điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh và hoạt động theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012. Xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng của HTX; kiên quyết giải thể các HTX hoạt động không hiệu quả, tạm ngừng hoạt động lâu ngày, không tuân thủ quy định của Luật HTX năm 2012 và các quy định hiện hành.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể: Tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm; Từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Bên cạnh phương thức sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, HTX có thể liên kết kinh tế với các HTX khác cùng hoạt động trên cùng lĩnh vực, ngành nghề trên nhiều địa bàn khác nhau để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh của mình trên thị trường; khuyến khích các cán bộ trẻ có trình độ về làm việc trong HTX...

- Tăng cường liên kết, tập trung nguồn lực, mở rộng quy mô theo hướng sản xuất tập trung, ứng dụng công nghệ cao và tăng trưởng xanh vào sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ đào tạo về kỹ năng tiếp cận với công nghệ thông tin, công nghệ số, kết hợp với hỗ trợ nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của HTX để áp dụng các phương pháp mới, khoa học vào quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của HTX.

#### **4.5. Triển khai chính sách hỗ trợ phát triển KTTT**

Bố trí ngân sách địa phương hàng năm kết hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; thực hiện lồng ghép với nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn để triển khai thực hiện

Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu sản phẩm gắn với HTX, nâng cao khả năng tiếp cận thị trường trong nước và nước ngoài thông qua các chương trình xúc tiến thương mại cụ thể. Cung cấp thông tin và tìm kiếm thị trường cho các HTX; tổ chức các hình thức giới thiệu sản phẩm trong và ngoài tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đẩy mạnh hỗ trợ, hướng dẫn các hợp tác xã quảng



bá, kết nối đưa các sản phẩm của HTX vào hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại của các tỉnh, thành phố; tham gia các gian hàng trên sàn thương mại điện tử lớn để giới thiệu và bán sản phẩm trên môi trường trực tuyến.

Tổng kết các mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả, bố trí nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điểm; Lựa chọn một số HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao; Tập trung nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điểm...

**4.6. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, Liên minh HTX tỉnh với phát triển KTTT, HTX**

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tỉnh thực hiện tốt chương trình phối hợp hoạt động với Liên minh HTX tỉnh trong tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế tập thể đến các cấp cơ sở và thành viên; vận động, tư vấn giúp thành viên của tổ chức đoàn thể tham gia phát triển HTX, tổ hợp tác; tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ các HTX, tổ hợp tác phát triển, đồng thời vận động thành lập các tổ chức đoàn thể trong HTX.

Phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện, bảo vệ thành viên trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy định pháp luật, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với KTTT, HTX.

Liên minh HTX tỉnh tăng cường phối hợp với các sở, ngành, chính quyền địa phương trong việc tham mưu về phát triển KTTT, HTX, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, đẩy mạnh công tác hỗ trợ phát triển HTX để các HTX có điều kiện phát huy năng lực, thế mạnh trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng và pháp luật, chính sách của Nhà nước về phát triển KTTT, các hoạt động tư vấn hỗ trợ, tổ chức đào tạo tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ HTX, THT, tham gia củng cố HTX yếu kém, xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến, quản lý và vận hành tốt Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, góp phần giúp các HTX từng bước tháo gỡ khó khăn về vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm ổn định cho các thành viên.

## **Phần II**

### **KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT VÀ QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

##### **1. Sự cần thiết sửa đổi bổ sung Luật Hợp tác xã**

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Luật HTX 2012 là cần thiết, để đảm bảo phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động của các HTX trong giai đoạn cách mạng công nghiệp 4.0 và Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

##### **2. Quan điểm, định hướng và chính sách sửa đổi, bổ sung Luật HTX**



Mục tiêu khuyến khích và phát triển mô hình HTX kiểu mới, đồng thời định hướng phát triển các HTX hiện có hoạt động theo đúng bản chất của mô hình kinh tế HTX.

Tiếp tục kế thừa các quy định của Luật HTX các năm 1996, 2003 và 2012 vẫn còn phù hợp với điều kiện hiện nay. Tuy nhiên Luật HTX mới cần cụ thể hóa thành 01 văn bản Luật chính thống để tránh chồng chéo.

Tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, HTX phát triển nhanh, bền vững, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, đóng góp nhiều hơn nữa phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước.

## **II. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

### **1. Về tên Luật:**

Nhất trí về việc đổi tên Luật Hợp tác xã thành Luật Kinh tế hợp tác để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của luật, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về lý luận và thực tiễn phát triển các loại hình kinh tế hợp tác ở nước ta, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế.

### **2. Về đối tượng và phạm vi điều chỉnh (Điều 1, Điều 2):**

Luật Hợp tác xã (sửa đổi) này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Luật Hợp tác xã (sửa đổi) này áp dụng đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác.

### **3. Về các khái niệm (Điều 3, Điều 4):**

Đề nghị xem xét, bổ sung thêm khái niệm THT

### **4. Về phân loại HTX:**

Nhất trí với định hướng phân loại và các tiêu chí phân loại HTX.

### **5. Về chính sách hỗ trợ (Điều 6):**

- Đề nghị xem xét, bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước thúc đẩy tổ hợp tác phát triển lên mô hình tổ chức cao hơn là HTX. Ngoài ra còn có cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên HTX sau này.

- Đề xuất điều chỉnh Điều 6 thành 1 chương về chính sách, hỗ trợ và ưu đãi của nhà nước

- Đề nghị xem xét, sửa đổi chính sách “giao đất, cho thuê đất” thành “miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất” cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

### **6. Về quyền và nghĩa vụ (Điều 8, Điều 9):**



Đề nghị xem xét, bổ sung thêm đối tượng THT

**7. Về thành viên (Điều 13, Điều 14, Điều 15):**

Việc phân loại thành viên HTX đã đảm bảo không làm mất đi tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên, tăng cường tính hợp tác, phát huy được tinh thần làm chủ của thành viên và sức mạnh tập thể của tổ chức.

**8. Về góp vốn, huy động vốn (Điều 17, Điều 44):**

- Đề nghị xem xét, nâng tỷ lệ góp vốn tối đa lên 30% đối với HTX và 40% đối với LHHTX (Khoản 1,2 Điều 17). Do khắc phục khó khăn khi HTX huy động vốn góp của thành viên có điều kiện góp vốn, trong khi không huy động thêm được vốn góp của thành viên ít vốn.

**9. Về thành lập và đăng ký (từ Điều 19 đến Điều 28):**

Không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

**10. Về tổ chức, quản lý HTX (từ Điều 29 đến Điều 41):**

Không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

**11. Về quản lý tài chính, tài sản (từ Điều 42 đến Điều 51):**

Đề nghị xem xét, sửa đổi điểm a, khoản 2 Điều 48 như sau: “Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc đất cho thuê”. Do Quy định về tài sản không chia của HTX tại điểm a, khoản 2 tính khả thi không cao bởi quy định không cụ thể. Nếu là quyền sử dụng đất được giao hoặc cho thuê Nhà nước không thu tiền sử dụng đất thì mới đưa vào tài sản không chia, còn nếu Nhà nước thu tiền sử dụng đất thì quyền sử dụng đất đó đưa vào tài sản được chia sau khi HTX giải thể.

**12. Về kiểm toán HTX:**

Đề nghị xem xét không quy định thành một chương Kiểm toán HTX, liên hiệp HTX và giữ nguyên quy định: Khuyến khích HTX thực hiện chế độ kiểm toán nội bộ như quy định của Luật HTX 202 vì quy định kiểm toán bắt buộc sẽ khó thực hiện đối với phần lớn HTX, trên thực tế đa số các HTX chưa đủ năng lực và điều kiện để thực hiện kiểm toán bắt buộc.

**13. Về chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản HTX (từ Điều 52 đến Điều 54):**

- Tại Điều 52: Đề nghị xem xét, bổ sung: (1) Quy định cụ thể về số thành viên của HTX đủ điều kiện được chia, tách; (2) Căn cứ cụ thể để “Tài sản không chia của HTX, LHHTX xã bị chia, tách được chuyển thành tài sản không chia của các HTX, LHHTX sau khi chia, tách theo phương án do đại hội thành viên quyết định” vào ý 3 Khoản 4.

- Tại Điều 54: Đề nghị xem xét bổ sung: (1) Quy định cụ thể về trình tự giải thể bắt buộc đối với các HTX không thành lập được Hội đồng giải thể; mất con dấu, giấy đăng ký kinh doanh của HTX; nợ đọng thuế hoặc các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, nợ thành viên HTX và các tổ chức tín dụng; không đủ



hồ sơ tài liệu để xác định nguồn gốc, định giá tài sản; không thể chuyển nhượng, thanh lý tài sản; tài sản trên đất và quyền sử dụng đất từ nhiều nguồn sở hữu khác nhau; (2) Quy định về xử lý các khoản nợ của các HTX thuộc đối tượng khó giải thể sau khi giải thể HTX.

**14. Về tổ chức đại diện của HTX (Điều 57, Điều 58):** Không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

**15. Về quản lý nhà nước (Điều 59, Điều 60):** Không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

**16. Về đăng ký lại, chuyển đổi HTX:** Không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

**17. Kiến nghị về việc sửa các quy định khác trong Luật:** Không có kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

*(Chi tiết như Phụ lục VII kèm theo)*

### **III. KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN**

1. Về điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật quy định trực tiếp đến đối tượng KTTT; ban hành một Thông tư hướng dẫn về đăng ký, phân loại và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của KTTT; bao gồm nội dung tại các Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019, Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2021 và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 để đảm bảo tính thống nhất hoạt động đăng ký, báo cáo tình hình phát triển và đánh giá phân loại HTX.

2. Về tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ

Tại khoản 1 điều 1 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/ 9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã quy định:

“Điều 5. Cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên

2. Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên cho khách hàng không phải thành viên do điều lệ hợp tác xã quy định cụ thể nhưng không vượt quá mức quy định sau đây:

a) Không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.

b) Đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm, tiền lương trả cho người lao động không phải là thành viên với hợp đồng lao động không xác định thời hạn không quá 30% tổng tiền lương của hợp tác xã chi trả cho tất cả người lao động trong hợp tác xã với hợp đồng không xác định thời hạn.”

Để tạo điều kiện cho các HTX vừa đảm bảo quyền lợi cho các thành viên, vừa hoạt động có hiệu quả, nên quy định các HTX được cung cấp sản phẩm,



dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên khi đã hoàn thành nghĩa vụ với thành viên của HTX.

### 3. Về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành Văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP, ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Nghiên cứu, cân đối, bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX bằng các nguồn vốn Trung ương và địa phương, đảm bảo các hoạt động hỗ trợ của Quỹ cho sự phát triển của các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh.

## IV. KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX

Sau khi Luật HTX (Luật mới) được ban hành, đề nghị các Bộ, ngành Trung ương tăng cường hỗ trợ công tác tuyên truyền; ban hành đồng bộ và kịp thời các văn bản dưới luật có liên quan để xây dựng khung pháp lý cho các hoạt động của KTTT; đồng thời, bố trí bổ sung nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với KTTT, nhằm phát huy tối đa hiệu quả của chính sách, thúc đẩy KTTT phát triển.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, UBND tỉnh Điện Biên báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

#### Nơi nhận:

- Các Bộ: KH&ĐT, NN&PTNT;
- Liên minh HTX VN;
- Cục Phát triển Hợp tác xã – BKH&ĐT; (B/c)
- Cục KTHT, Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh; các đoàn thể tỉnh
- Các thành viên Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, KT<sup>(NMH)</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lò Văn Tiến**



**PHỤ LỤC I**  
**THỐNG KÊ CÁC VĂN BẢN VỀ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ**  
 (Kèm theo Báo cáo số 350/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Danh mục các văn bản	Năm ban hành	Số lượng văn bản ban hành từ năm 2013-2021				
			Văn bản của Ban chỉ đạo PT KTTT, HTX cấp tỉnh	Văn bản của Tỉnh/Thành ủy	Văn bản của HĐND tỉnh	Văn bản của UBND tỉnh	Đoàn thể
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng số</b>						
<b>1</b>	<b>Nghị quyết</b>						
1	Kế hoạch số 2380/KH-UBND ngày 06/9/2013 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2014	2013				X	
2	Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2014		X			
3	Kế hoạch số 2469/KH-UBND ngày 10/7/2014 thực hiện Kết luận số 50-KL/TU ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2014				X	
4	Quyết định số 743/QĐ-UBND, ngày 03/10/2014 về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên	2014				X	
5	Kế hoạch số 2973/KH-UBND ngày 15/8/2014 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2015	2014				X	
6	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 21/8/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Điện Biên	2014				X	
7	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên 5 năm giai đoạn 2016-2020	2015				X	
8	Nghị quyết số 383/2015/NQ-HĐND ngày 10/11/2015 về quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2015			X		
9	Kế hoạch số 2885/KH-UBND ngày 07/8/2015 Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2016	2015				X	
10	Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên	2015				X	
11	Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về ban hành Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2015				X	



12	Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định tiêu chí cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2015				X	
13	Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020	2016				X	
14	Kế hoạch số 1331/KH-UBND ngày 17/5/2016 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Hợp tác xã	2016				X	
15	Kế hoạch số 491/KH-UBND ngày 03/3/2016 UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức tìm hiểu mô hình hợp tác xã kiểu mới trên phạm vi toàn tỉnh	2016				X	
16	Kế hoạch số 2302/KH-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2017	2016				X	
17	Nghị quyết số: 27/NQ-HĐND ngày 14/10/2016 của HĐND tỉnh Thông qua Đề án phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020	2016			X		
18	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 9/9/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về sửa đổi, bổ sung tiêu chí về quy mô diện tích một số cây trồng thực hiện cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2016				X	
19	Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên	2017				X	
20	Kế hoạch số 656/KH-UBND ngày 10/03/2017 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2017	2017				X	
21	Kế hoạch số 2196/KH-BCĐ ngày 14/8/2017 thực hiện phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" đến năm 2020	2017	X				
22	Kế hoạch số 2758/KH-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2018	2017				X	
23	Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Điện Biên thành lập Ban Chỉ đạo phong trào thi đua "Đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp góp phần thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới" đến năm 2020	2017				X	
24	Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/02/2018 của UBND tỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2018	2018				X	
25	Văn bản số 1650/UBND-KT ngày 25/6/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012	2018				X	
26	Kế hoạch số: 2354/KH-UBND ngày 27/8/2018 Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở HTX nông nghiệp	2018				X	



27	Kế hoạch số 3311/KH-UBND ngày 12/11/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2018				X	
28	Kế hoạch số 2100/KH-UBND ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2019	2018				X	
29	Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2018				X	
30	Kế hoạch số 824/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002	2019				X	
31	Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên	2019				X	
32	Kế hoạch số 2708/KH-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên năm 2020	2019				X	
33	Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 về chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020 và Xây dựng Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2019				X	
34	Kế hoạch số 3149/KH-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên triển khai thực hiện Đề án phát triển kinh tế tập thể năm 2020	2019				X	
35	Kế hoạch số 2553/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về phát triển KTTT tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025	2020				X	
36	Kế hoạch số 2552/KH-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2021	2020				X	
37	Chương trình hành động số 4248/CTr-UBND ngày 09/11/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2020				X	
38	Báo cáo số 181/BC-UBND tỉnh ngày 25/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc định hướng chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2020				X	
39	Văn bản số 76/UBND-KT ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề xuất nhu cầu vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh	2021				X	



40	Kế hoạch hành động số 1817/KH-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh	2021				X	
41	Kế hoạch số 1984/KH-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.	2021				X	
42	Kế hoạch số 2644/KH-UBND ngày 18/8/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, Hợp tác xã năm 2022	2021				X	
43	Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Điện Biên về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Điện Biên	2021				X	
44	Kế hoạch số 2736/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển thí điểm Hợp tác xã Mắc ca giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	2021				X	



**PHỤ LỤC II**  
**TÌNH HÌNH CHUYỂN ĐỔI VÀ GIẢI THỂ HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Báo cáo số: 39/BC-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Loại hình/lĩnh vực	ĐVT	Đang hoạt động				Không hoạt động					
			Tổng số HTX đang hoạt động	Đã chuyển đổi theo Luật HTX 2012	Chưa đăng ký lại, chưa chuyển đổi theo Luật HTX 2012	Đã chuyển sang loại hình tổ chức khác	Tổng số HTX không hoạt động	Tạm ngừng hoạt động (dưới 12 tháng liên tục hoặc có đơn xin tạm ngừng hoạt động)	Ngừng hoạt động, chờ giải thể (liên lạc được với HTX)	Ngừng hoạt động (mất liên lạc với HTX, vẫn tồn tại trên sổ sách)	Đang làm thủ tục giải thể, phá sản không vướng mắc	Đang làm thủ tục giải thể nhưng gặp khó khăn vướng mắc hoặc tranh chấp
			a=b+c+d	b	c	d	d=e+g+h+i+k	e	g	h	i	k
<b>I</b>	<b>Tổng số HTX, trong đó:</b>	HTX	201	37	2	3	63	9	44	10		
1	Lĩnh vực nông nghiệp	HTX	141	16	2	1	33	7	18	8		
2	Lĩnh vực CN-TTCN	HTX	15	5	0	2	8	1	7			
3	Lĩnh vực xây dựng	HTX	24	9	0	0	15	1	12	2		
4	Lĩnh vực tín dụng	HTX	0	0	0	0	0					
5	Lĩnh vực thương mại	HTX	17	4	0	0	5		5			
6	Lĩnh vực vận tải	HTX	4	3	0	0	2		2			
7	Lĩnh vực môi trường	HTX	0				0					
8	Lĩnh vực nhà ở	HTX	0				0					
9	Lĩnh vực khác	HTX	0									
<b>II</b>	<b>Tổng số LHHTX, trong đó:</b>	LHHTX										
1	Lĩnh vực nông nghiệp	LHHTX										
2	Lĩnh vực CN-TTCN	LHHTX										
3	Lĩnh vực xây dựng	LHHTX										
4	Lĩnh vực tín dụng	LHHTX										
5	Lĩnh vực thương mại	LHHTX										
6	Lĩnh vực vận tải	LHHTX										
7	Lĩnh vực môi trường	LHHTX										
8	Lĩnh vực nhà ở	LHHTX										
9	Lĩnh vực khác	LHHTX										



**PHỤ LỤC III**  
**TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

(Kèm theo Báo cáo số: 50/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

ST T	Nội dung chính sách	01/07/2013		Kết quả thực hiện																											
				31/12/2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Ước 31/12/2021											
		Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)	Số lượng	Kinh phí (Tr đồng)								
			NSTW		NSDP		NSTW		NSDP		NSTW		NSDP		NSTW		NSDP		NSTW		NSDP		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	
	TỔNG	0,0	66,0	0,0	148,0	2.682,0	195,2	204,0	2.800,0	316,0	125,0	1.211,0	2.550,0	367,0	1.126,0	1.269,0	146,0	317,0	1.603,6	340,0	2.118,0	663,0	229,0	5.125,7	1.798,0	263,0	9.363,4	405,8	13,0	1.060,0	4.257,0
I	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi chung HTX	0,0	0,0	0,0	148,0	2.516,0	195,2	204,0	2.410,0	126,0	125,0	517,0	1.000,0	367,0	514,0	1.269,0	146,0	217,0	1.113,6	340,0	693,0	263,0	229,0	3.654,1	1.028,0	263,0	4.187,4	405,8	13,0	560,0	2.257,0
1	Đào tạo nguồn nhân lực																														
2	Bồi dưỡng nguồn nhân lực (luyện người)				140,0			195,0	20,0	30,0	125,0	20,0		365,0	50,0	70,0	123,0	52,0		320,0	158,0		211,0	78,5		250,0	137,0				
3	Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (luyện HTX)				8,0		90,0	9,0		90,0				2,0	50,0	85,0	23,0	65,0	195,6	20,0	135,0	142,0	18,0	125,6	151,0	13,0	260,4	136,8	13,0	60,0	257,0
4	Ứng dụng KHKT, công nghệ mới				3 HTX	350,0	100,0							1 HTX		1.084,0	1 HTX		428,0	3 HTX	200,0	121,0	3 HTX		377,0	4 HTX		269,0			
5	Tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX				3 HTX	2.166,0		3 HTX	2.390,0		13 HTX	497,0	1.000,0	2 HTX	306,0		4 HTX	100,0	490,0				4 HTX	3.450,0	500,0	1 HTX	2.443,0		10 HTX	500,0	2.000,0
6	Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển KT-XH													1 HTX	108,0					1 HTX	200,0					5 HTX	1.347,0				
7	Thành lập mới				13 HTX		5,2	15 HTX		6,0																					
8	Tổ chức lại hoạt động hợp tác xã													24 HTX		30,0															
9	Hỗ trợ Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN																														
10	Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí																														
11	Hỗ trợ đặc thù khác của địa phương																														
II	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTXNN	0,0	66,0	0,0	0,0	166,0	0,0	0,0	390,0	190,0	0,0	694,0	1.550,0	0,0	612,0	0,0	0,0	100,0	490,0	0,0	1.425,0	400,0	0,0	1.471,6	770,0	0,0	5.176,0	0,0	0,0	500,0	2.000,0
1	Hỗ trợ đầu tư phát triển KCHT							1 HTX		190,0	8 HTX	297,0	700,0	2 HTX	306,0					3 HTX	460,0	400,0	1 HTX	197,0		2HTX	3.365,0				
2	Hỗ trợ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất				5 HTX									1 HTX						1HTX											
3	Ưu đãi tín dụng	1 HTX	66,0		2 HTX	166,0		2 HTX	390,0		11 HTX	397,0	850,0	2 HTX	306,0		4 HTX	100,0	490,0				3 HTX	250,0	500,0				10 HTX	500,0	2.000,0
4	Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh																						1 HTX		270,0						
5	Hỗ trợ về chế biến sản phẩm																						1 HTX	259,6							
6	Hỗ trợ mua bảo hiểm nông nghiệp.																														
7	Hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ																			3 HTX	965,0		3 HTX	765,0		6 HTX	1.811,0				
8	Hỗ trợ khác																														



**PHỤ LỤC IV**  
**CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**

(Kèm theo Báo cáo số: 350 /BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	01/07/2013	Thực hiện năm								
				31/12/2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Ước 31/12/2021
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã (HTX)</b>											
1	Tổng số HTX	HTX	141	151	168	178	193	200	200	221	242	264
	Trong đó:											
	Số HTX thành lập mới	HTX	7	17	18	18	20	23	23	29	31	26
	Số HTX giải thể	HTX	2	3	1	8	5	16	23	8	9	4
	Số HTX hoạt động hiệu quả	HTX	70	70	84	89	96	116	120	132	145	158
2	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	22.512	22.512	22.747	23.080	21.454	18.337	13.223	11.982	10.099	10.335
	Trong đó:											
	Số thành viên mới	Thành viên	81	182	144	145	149	285	178	260	225	237
	Số thành viên là cá nhân	Thành viên	1.522	1.522	1.627	1.960	1.996	2.246	2.200	2.432	2.524	2.583
	Số thành viên là đại diện hộ gia đình	Thành viên	20.909	20.990	21.120	21.120	19.458	16.091	11.023	9.550	7.575	7.752
	Số thành viên là pháp nhân	Thành viên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	22.450	22.850	23.167	23.428	21.454	12.215	11.242	9.267	9.410	9.662
	Trong đó:											
	Số lao động thường xuyên mới	Người	345	402	420	435	435	235	255	245	247	245
	Số lao động là thành viên HTX	Người	18.998	22.512	22.747	23.080	21.454	10.922	10.987	8.059	8.289	8.498
4	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng	173.816	219.975	260.791	282.361	324.842	302.362	437.501	492.916	587.719	651.603
5	Tổng giá trị tài sản HTX	Tr đồng	219.975	219.975	260.791	282.361	324.842	302.362	437.501	492.916	587.719	651.603
6	Doanh thu bình quân một HTX	Tr đồng/năm	750	1.310	1.390	1.470	1.500	1.621	1.652	1.685	1.705	1.699
	Trong đó:											



	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	380	262	735	750	800	812	826	843	853	850
7	Lãi bình quân một HTX	Tr đồng/năm	50	95,5	104	110	118	125	130	145	155	150
8	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	14	16	20	25	30	35	39	42	46	44
9	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	576	576	672	716	776	810	811	902	955	1.056
	Trong đó:											
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	172	172	200	225	271	390	422	448	506	528
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên	Người	14	14	18	22	34	52	65	77	109	158
10	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	Người	69	69	81	93	101	115	122	130	142	147
<b>II</b>	<b>Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX)</b>											
1	Tổng số liên hiệp HTX	LHHTX										
	Trong đó:											
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX										
	Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX										
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LHHTX										
2	Tổng số HTX thành viên	HTX										
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người										
4	Tổng vốn hoạt động của HTX	Tr đồng										
5	Tổng giá trị tài sản HTX	Tr đồng										
6	Doanh thu bình quân một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm										
7	Lãi bình quân một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm										



III	Tổ hợp tác											
1	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	87	87	97	100	115	130	134	141	140	141
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	2.860	2.860	3.100	3.300	3.620	3.432	3.618	3.807	3.957	4.045
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	19	39	50	60	78	96	98,7	104	122	122
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	6	12	15	16	18	21	22	24	26	26,5



**PHỤ LỤC V**  
**ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI HỢP TÁC XÃ NĂM 2020**

(Kèm theo Báo cáo số: 850 /BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

STT	Lĩnh vực hoạt động của HTX LHHTX	Tổng số (HTX, LHHTX)	Sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên				Quy mô thành viên				Tổng nguồn vốn				Đánh giá phân loại HTX			
			Sản xuất	Tiêu dùng	Lao động	Hỗn hợp	Siêu nhỏ (<50 TV)	Nhỏ (50-300 TV)	Vừa (300-1000 TV)	Lớn (>1000 TV)	Siêu nhỏ (< 1 tỷ đồng)	Nhỏ (1-5 tỷ đồng)	Vừa (5-50 tỷ đồng)	Lớn (>50 tỷ đồng)	Tốt (>80đ)	Khá (65-80đ)	Trung bình (50-65đ)	Yếu (<50đ)
	<b>Tổng số (HTX/LHHTX)</b>	<b>187</b>	<b>134</b>	<b>18</b>	<b>33</b>	<b>2</b>	<b>182</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>57</b>	<b>113</b>	<b>17</b>	<b>0</b>	<b>28</b>	<b>42</b>	<b>100</b>	<b>17</b>
1	Lĩnh vực nông nghiệp	132	132	0	0	0	128	1	0	3	44	80	8	0	9	28	79	16
2	Lĩnh vực CN-TTCN	8	0	0	8	0	8	0	0	0	4	2	2	0	5	0	2	1
3	Lĩnh vực xây dựng	25	0	0	25	0	25	0	0	0	5	18	2	0	9	8	8	0
4	Lĩnh vực thương mại	18	0	18	0	0	18	0	0	0	4	12	2	0	4	4	10	0
5	Lĩnh vực vận tải	4	2	0	0	2	3	1	0	0	0	1	3	0	1	2	1	0
6	Lĩnh vực môi trường	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Tín dụng (Quỹ TDND)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Lĩnh vực khác	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0



## PHỤ LỤC VI

## SỐ LƯỢNG HTX, LIÊN HIỆP HTX PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

(Kèm theo Báo cáo số: 350 /BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	01/07/2013	Thực hiện năm								
				31/12/2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Ước 31/12/2021
I	HỢP TÁC XÃ											
	Tổng số HTX	HTX	141	151	168	178	193	200	200	221	242	264
	Chia ra:											
1	HTX nông nghiệp	HTX	74	82	92	100	122	121	122	142	160	181
2	HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	16	18	21	21	17	20	18	17	16	19
3	HTX xây dựng	HTX	35	34	35	36	39	37	37	39	41	39
4	HTX tín dụng	HTX	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	HTX thương mại	HTX	7	8	11	12	10	17	18	17	20	19
6	HTX vận tải	HTX	9	9	9	9	5	5	5	6	5	6
7	HTX môi trường	HTX										
8	HTX nhà ở	HTX										
9	HTX khác	HTX										
II	LIÊN HIỆP HTX (LHHTX)											
	Tổng số LHHTX	LHHTX										
	Chia ra:											
1	LHHTX nông nghiệp	LHHTX										
2	LHHTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LHHTX										
3	LHHTX xây dựng	LHHTX										
4	LHHTX tín dụng	LHHTX										
5	LHHTX thương mại	LHHTX										
6	LHHTX vận tải	LHHTX										
7	LHHTX môi trường	LHHTX										
8	LHHTX nhà ở	LHHTX										
9	LHHTX khác	LHHTX										



## PHỤ LỤC VII

## BẢNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

(Kèm theo Báo cáo số: 350/BC-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

Luật Hợp tác năm 2012	Tồn tại hạn chế, nguyên nhân	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
Tên: Luật Hợp tác xã (HTX)		đổi tên Luật Hợp tác xã thành Luật Kinh tế hợp tác để phù hợp với phạm vi điều chỉnh của luật, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về lý luận và thực tiễn phát triển các loại hình kinh tế hợp tác ở nước ta, phù hợp với xu hướng phát triển của quốc tế.	
<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 2. Đối tượng áp dụng		Bổ sung thêm THT. Bởi THT là hạt nhân để tham gia thành viên hoặc khi phát triển mạnh lên sẽ thành lập HTX	
Điều 3. HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm khái niệm THT	
Điều 4. Giải thích từ ngữ		Giữ nguyên	
Điều 5. Bảo đảm của Nhà nước đối với HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 6. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước chỉ quy định trong một điều nên chưa cụ thể, khó áp dụng, thực hiện	Bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước thúc đẩy tổ hợp tác phát triển lên mô hình tổ chức cao hơn là HTX. Ngoài ra còn có cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên HTX sau này. - Đề xuất điều chỉnh Điều 6 thành 1 chương về chính sách, hỗ trợ và ưu đãi của nhà nước - Sửa đổi chính sách “giao đất, cho thuê đất” thành “miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất” cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.	
Điều 7. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 8. Quyền của HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 9. Nghĩa vụ của HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 11. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 12. Các hành vi bị nghiêm		Giữ nguyên	
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN, HTX THÀNH VIÊN</b>			
Điều 13. Điều kiện trở thành thành viên, HTX thành viên		Giữ nguyên	
Điều 14. Quyền của thành viên, HTX thành viên		Giữ nguyên	
Điều 15. Nghĩa vụ của thành viên, HTX thành viên		Giữ nguyên	
Điều 16. Chấm dứt tư cách thành viên, HTX thành viên		Giữ nguyên	
Điều 17. Góp vốn điều lệ và giấy chứng nhận vốn góp	Khắc phục khó khăn khi HTX huy động vốn góp của thành viên có điều kiện góp vốn, trong khi không huy động thêm được vốn góp của thành viên ít vốn.	Nâng tỷ lệ góp vốn tối đa lên 30% đối với HTX và 40% đối với LHHTX	
Điều 18. Trả lại, thừa kế vốn góp			



<b>CHƯƠNG III. THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HTX, LIÊN HIỆP HTX</b>			
Điều 19. Sáng lập viên		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 20. Hội nghị thành lập HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 21. Nội dung điều lệ HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 22. Tên, biểu tượng của HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 23. Đăng ký HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 24. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 25. Sổ đăng ký thành viên, HTX thành viên		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 26. Trụ sở chính của HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 27. Văn phòng đại diện, chi nhánh và địa điểm kinh doanh		Bổ sung thêm đối tượng THT	
Điều 28. Thay đổi nội dung đăng ký của HTX, liên hiệp HTX		Bổ sung thêm đối tượng THT	
<b>CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HTX, LIÊN HIỆP HTX</b>			
Điều 29. Cơ cấu tổ chức		Giữ nguyên	
Điều 30. Đại hội thành viên		Giữ nguyên	
Điều 31. Triệu tập đại hội thành viên		Giữ nguyên	
Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội thành viên		Giữ nguyên	
Điều 33. Chuẩn bị đại hội thành viên		Giữ nguyên	
Điều 34. Biểu quyết trong đại hội thành viên		Giữ nguyên	
Điều 35. Hội đồng quản trị HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị		Giữ nguyên	
Điều 37. Quyền hạn và nhiệm vụ của chủ tịch hội đồng quản trị		Giữ nguyên	
Điều 38. Giám đốc (tổng giám đốc) HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 39. Ban kiểm soát, kiểm soát viên		Giữ nguyên	
Điều 40. Điều kiện trở thành thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng các chức danh quản lý HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
<b>CHƯƠNG V. TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HTX, LIÊN HIỆP HTX</b>			
Điều 42. Xác định giá trị vốn góp		Giữ nguyên	
Điều 43. Tăng, giảm vốn điều lệ hợp tác xã, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 44. Huy động vốn và các khoản trợ cấp, hỗ trợ		Giữ nguyên	
Điều 45. Vốn hoạt động của HTX liên hiệp HTX		Giữ nguyên	



Điều 46. Phân phối thu nhập		Giữ nguyên	
Điều 47. Quản lý, sử dụng các quỹ của HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 48. Tài sản của HTX, liên hiệp HTX	Quy định về tài sản không chia của HTX tại điểm a, khoản 2 tính khả thi không cao bởi quy định không cụ thể. Nếu là quyền sử dụng đất được giao hoặc cho thuê Nhà nước không thu tiền sử dụng đất thì mới đưa vào tài sản không chia, còn nếu Nhà nước thu tiền sử dụng đất thì quyền sử dụng đất đó đưa vào tài sản được chia sau khi HTX giải thể.	Đề xuất sửa đổi điểm a, khoản 2 Điều 48 như sau: “Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất hoặc đất cho thuê”.	
Điều 49. Xử lý tài sản và vốn của HTX liên hiệp HTX khi giải thể		Giữ nguyên	
Điều 50. Xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 51. Trình tự trả lại vốn góp		Giữ nguyên	
<b>CHƯƠNG VI. CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN HTX, LIÊN HIỆP HTX</b>			
Điều 52. Chia, tách HTX, liên hiệp HTX		Đề nghị bổ sung: (1) Quy định cụ thể về số thành viên của HTX đủ điều kiện được chia, tách; (2) Căn cứ cụ thể để “Tài sản không chia của HTX, LHHTX xã bị chia, tách được chuyển thành tài sản không chia của các HTX, LHHTX sau khi chia, tách theo phương án do đại hội thành viên quyết định” vào ý 3 Khoản 4.	
Điều 53. Hợp nhất, sáp nhập HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 54. Giải thể HTX, liên hiệp HTX		Đề nghị bổ sung: (1) Quy định cụ thể về trình tự giải thể bắt buộc đối với các HTX không thành lập được Hội đồng giải thể; mất con dấu, giấy đăng ký kinh doanh của HTX; nợ đọng thuế hoặc các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, nợ thành viên HTX và các tổ chức tín dụng; không đủ hồ sơ tài liệu để xác định nguồn gốc, định giá tài sản; không thể chuyển nhượng, thanh lý tài sản; tài sản trên đất và quyền sử dụng đất từ nhiều nguồn sở hữu khác nhau; (2) Quy định về xử lý các khoản nợ của các HTX thuộc đối tượng khó giải thể sau khi giải thể HTX.	
Điều 55. Giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản đối với HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 56. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, liên hiệp HTX	Kể từ ngày 28/5/2019 khi Hệ thống đăng ký Quốc gia về đăng ký Hợp tác xã được chính thức triển khai trên phạm vi cả nước, các Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành cấp đăng ký hợp tác xã trên Hệ thống đăng ký Quốc gia, đã liên thông với hệ thống thuế để cấp mã số cho HTX, sẽ không còn trường hợp HTX đăng ký mà không đăng ký mã số thuế.	Đề nghị hủy bỏ nội dung tại khoản 6. Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký	



<b>CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA HTX, LIÊN HIỆP HTX</b>			
Điều 57. Tổ chức đại diện của HTX, liên hiệp HTX		Giữ nguyên	
Điều 58. Tổ chức liên minh HTX Việt Nam, tổ chức liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Giữ nguyên	
<b>CHƯƠNG VIII. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HTX, LIÊN HIỆP HTX</b>			
Điều 59. Nội dung quản lý nhà nước		Giữ nguyên	
Điều 60. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước		Giữ nguyên	
Điều 61. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán		Giữ nguyên	
<b>CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>			
Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp			
Điều 63. Hiệu lực thi hành			
Điều 64. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành			
Các ý kiến khác, đề xuất khác		<p>Tại khoản 1 điều 1 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/ 9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã quy định:</p> <p>“Điều 5. Cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên</p> <p>2. Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên cho khách hàng không phải thành viên do điều lệ hợp tác xã quy định cụ thể nhưng không vượt quá mức quy định sau đây:</p> <p>a) Không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đối với lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp.</p> <p>b) Đối với trường hợp hợp tác xã tạo việc làm, tiền lương trả cho người lao động không phải là thành viên với hợp đồng lao động không xác định thời hạn không quá 30% tổng tiền lương của hợp tác xã chi trả cho tất cả người lao động trong hợp tác xã với hợp đồng không xác định thời hạn.”</p> <p>Đề tạo điều kiện cho các HTX vừa đảm bảo quyền lợi cho các thành viên, vừa hoạt động có hiệu quả, nên quy định các HTX được cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên khi đã hoàn</p>	